**Ngày soạn:**

**Ngày giảng:**

**Bài 16- Tiết 52-53-54**

**ÔN TẬP VUA CHÍCH CHÒE**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Học sinh xác định được chủ đề của truyện *Vua chích chòe.*

- Biết được những đặc điểm cơ bản làm nên truyện cổ tích.

- Nhận xét đánh giá về bài học đạo đức mà nhân gian gửi gắm

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung kiến thức** |
| **GV hướng dẫn HS củng cố những kiến thức cơ bản về thể loại và văn bản.**  **- Hình thức vấn đáp.**  **- HS trả lời.**  **- GV chốt kiến thức.**  **GV hướng dẫn HS nhắc lại kiến thức trọng tâm về văn bản.**  **- Hình thức vấn đáp.**  **- HS trả lời.**  **- GV chốt kiến thức** | **I. KIẾN THỨC CHUNG:**  **1.Truyện cổ Gờ- rim (Grimm)**  **- Là truyện kể gia đình cho trẻ em** là một tập hợp các [truyện cổ tích](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%87n_c%E1%BB%95_t%C3%ADch) tiếng [Đức](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c) lần đầu tiên được xuất bản năm 1812 bởi [Anh em nhà Grimm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anh_em_nh%C3%A0_Grimm), [Jacob](https://vi.wikipedia.org/wiki/Jacob_Grimm) và [Wilhelm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Wilhelm_Grimm).  - [UNESCO](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95_ch%E1%BB%A9c_Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c,_Khoa_h%E1%BB%8Dc_v%C3%A0_V%C4%83n_h%C3%B3a_Li%C3%AAn_Hi%E1%BB%87p_Qu%E1%BB%91c) chính thức công nhận Truyện cổ Grimm là di sản văn hóa thế giới.  2. Thể loại: Văn bản là truyện cổ tích  **3. Ngôi kể:** ngôi thứ ba  **4. Kể theo trình tự thời gian** và sử dụng PTBD tự sự.  **5. Các sự việc chính**  + Nhà vua có một cô con gái xinh đẹp tuyệt trần nhưng vô cùng kiêu ngạo, ngông cuồng.  + Vua cha mở buổi yến tiệc, mời các chàng trai đến dự tiệc để tìm phò mã.  + Công chúa chê hết người này đến người khác, khiến nhà vua tức giận và ban sẽ gả công chúa cho người ăn xin đầu tiên đến điện kiến.  + Nhà vua gả công chúa cho gã hát rong, công chúa theo gã về nhà.  + Công chúa tiếc nuối vì không cưới Vua chích chòe khi thấy rừng, thảo nguyên, thành phố của vua.  + Công chúa dần dần làm qua nhiều việc: dọn nhà, làm bếp, đan sọt, dệt vải, bán sành sứ, làm phụ bếp.  + Vua chích chòe giải thích mọi việc cho công chúa khi cô làm phụ bếp cho đám cưới của vua.  + Công chúa khóc hối lỗi và hai người làm đám cưới với nhau.  **7. Nghệ thuật**  Truyện cổ tích có nhiều tình tiết hấp dẫn, cuốn hút, lời kể hấp dẫn, khéo léo , sử dụng biện pháp điệp cấu trúc.  **8. Nội dung**  *Vua chích chòe* khuyên con người không nên kiêu ngạo, ngông cuồng thích nhạo báng người khác. Đồng thời thể hiện sự bao dung, tình yêu thương của nhân dân với những người biết quay đầu, hoàn lương.  **III.Luyện tập** |

**Bài tập 1:**

vua chỉ có một người con gái. Công chúa đẹp tuyệt trần, nhưng vì vậy công chúa kiêu ngạo và ngông cuồng, không một ai vừa lòng nàng cả. Nàng chối từ hết người này đến người khác, không những vậy lại còn chế giễu, nhạo báng họ. Có một lần, nhà vua cho mời các chàng trao ở khắp các nước xa gần tới mở tiệc linh đình để chọn phò mã. Khách đứng thành hàng theo ngôi thứ, đứng trên cùng là vua các nước rồi các công tước, các ông hoàng, các bá tước, các nam tước, cuối cùng là những người dòng dõi quí tộc………… như mỏ chim chích chòe, nàng nói giỡn, chà, anh ta có cái cằm chẳng khác gì chim chích choè có mỏ, từ đó trở đi ông vua tốt bụng ấy có tên là Vua chích choè.

(Trích truyện cổ tích Vua chích chòe, Truyện cổ tích Tổng hợp)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2. Trong bữa tiệc kén chọn phò mã, công chúa đã giễu cợt mọi người ra sao?

Câu 3. Từ thái độ của công chúa, em nhận ra đặc điểm gì của nhân vật này?

Câu 4. Trước điểm đặc biệt về hình thức của người khác, theo em chúng ta nên có thái độ và cư xử như thế nào? Tại sao vậy?

**Gợi ý câu trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

**Câu 2.** Trong bữa tiệc kén chọn phò mã, công chúa đã giễu cợt, nhạo báng và chê bai tất cả mọi người, chẳng tha một ai.

+ Người thì nàng cho là quá mập, đặt tên là “thùng tô-nô”

+ Người mảnh khảnh thì nàng nói “mảnh khảnh thế thì gió thổi bay”.

+ Người lùn thì nàng chê “lùn lại mập thì vụng về lắm”.

+ Người xanh xao bị nàng đặt tên là “nhợt nhạt như chết đuối”.

+ Người mặt đỏ như gấc, nàng gọi Xung đồng đỏ.

+ Người đứng dáng hơi cong, nàng chê "cây non sấy lò cong cớn".

+ Người có cái cằm hơi cong chẳng khác gì chim chích chòe, nàng khiến người đó bị gọi **Câu 3.** Điều này cho thấy nàng công chúa này là một người kiêu ngạo, chảnh chọe, hay trêu ghẹo và coi thường người khác. Công chúa cũng có vẻ tinh nghịch, láu lỉnh của một người quen được nuông chiều.

**Câu 4.** Trước điểm đặc biệt về hình thức của người khác, theo em chúng ta nên có thái độ, cư xử: nhã nhặn, lịch sự, tôn trọng với người đó. Tuyệt đối không được chê bai, nhạo báng hình thức của người khác. Vì đó là hành vi xấu xí, gây tổn thương cho người khác. là Vua chích chòe.

Bai tap 2:

**MUỐI TO, MUỐI BÉ**

*Hạt muối Bé nói với hạt muối To:*

*Em đến chia tay chị này, em sắp được hòa trong đại dương.*

*Muối To trố mắt:*

*Em dại quá, sao lại để đánh mất mình như thế? Em muốn thì cứ làm, chị không điên! Muối To thu mình co quắp lại, nhất định không để biển hòa tan. Muối To lên bờ, sống trong vuông muối. Nó vẫn ngạo nghễ, to cứng và nhìn chúng bạn bé tí ti đầy khinh khỉnh. Thu hoạch, người ta gạt nó ra ngoài, xếp vào loại phế phẩm, còn những hạt muối tinh trắng kia được đóng vào bao sạch đẹp…*

*Sau một thời gian lăn lóc hết xó chợ này đến xó chợ khác, cuối cùng người ta cho muối To vào nồi cám heo. Tủi nhục ê chề, nó thu mình co cứng hơn mặc cho nước sôi trăm độ cũng không lấy được, dù là cái vảy da của nó. Khi rửa máng heo, người ta phát hiện nó, và chẳng cần nghĩ suy, ném nó ra đường. Người người qua lại đạp lên nó. Trời đổ mưa, muối Bé, bây giờ là hạt mưa, gặp lại muối To. Muối Bé hí hửng kể:*

*- Tuyệt lắm chị ơi! Khi em hòa tan trong nước biển, em được bay lên trời, sau đó em thành mưa tưới mát cho Trái Đất thêm xanh tươi. Thôi chào chị, em còn đi chu du nhiều nơi trên Trái Đất trước khi về biển, chuẩn bị một hành trình tuyệt vời khác…*

*Nhìn muối Bé hòa mình với dòng chảy, xa dần, xa dần… bỗng dưng muối To thèm khát cuộc sống như muối Bé, muốn hòa tan, hòa tan…*  (Theo Truyện cổ tích chọn lọc)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Trước việc hòa tan vào đại dương, tại sao muối To cho đó là “dại”còn muối Bé lại thấy là “tuyệt lắm”?

**Câu 3.** Khi vào mùa thu hoach, số phận của muối To như thế nào?

**Câu 5.** Nêu ý nghĩa biểu tượng của hạt muối trong câu chuyện trên? (Chia sẻ bằng đoạn văn khoảng 5- 7 dòng)

**Hướng dẫn:**

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

Câu 2: - Muối To cho rằng việc hòa tan vào đại dương là”dại”vì sẽ đánh mất mình, sẽ bị biến mất, không còn giữ được những cái của riêng mình nữa.

* Muối Bé cho là “*tuyệt lắm*” vì khi hòa vào biển, nó được hóa thân, được cống hiến sức mình cho trái Đất…

Câu 3: Vào mùa thu hoạch, muối *To bị gạt ra ngoài, bị xếp vào loại phế phẩm.*

Câu 4: Ý nghĩa biểu tượng của mỗi hình ảnh:

* Muối To: Hình ảnh của con người sống ích kỉ, chỉ khư khư giữ lấy giá trị riêng của mình.

**Bai tap 3**

***“***Tại một vùng nông thôn nước Mĩ, có hai anh em nhà kia vì quá đói kém, bần cùng đã rủ nhau đi ăn cắp cừu của nông dân trong vùng. Không may hai anh em bị bắt. Dân trong làng đưa ra một hình phạt là khắc lên trán tội nhân hai mẫu tự “ST”, có nghĩa là quân trộm cắp (viết tắt từ chữ “stealer”).

Không chịu nổi sự nhục nhã này, người anh đã trốn sang một vùng khác sinh sống. Thế nhưng anh chẳng bao giờ quên được nỗi nhục nhã mỗi khi ai đó hỏi anh về ý nghĩa hai chữ “ST” đáng nguyền rủa này. *Còn người em tự nói với bản thân mình: “Tôi không thể từ bỏ sự tin tưởng của những người xung quanh và của chính tôi”. Thế là anh tiếp tục ở lại xứ sở của mình. Bằng sự nỗ lực, anh đã xây dựng cho mình một sự nghiệp cũng như tiếng thơm là một người nhân hậu. Anh sẵn sàng giúp đỡ người khác với tất cả những gì mình có thể.*

*Ngày kia, có một người khách đến làng vì tò mò đã hỏi một cụ già trong làng về ý nghĩa hai mẫu tự trên trán người em. Cụ già suy nghĩ một hồi rồi trả lời: “Tôi không biết rõ lai lịch của hai chữ viết tắt ấy, nhưng cứ nhìn vào cuộc sống của anh ta, tôi đoán hai chữ đó có nghĩa là người thánh thiện”(viết tắt từ chữ “saint”)*

(Dẫn theo nguồn Intơnet)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên?

Câu 2: Hai anh em đã xử lý như thế nào trước lỗi lầm của mình?

Câu 3: Chỉ ra công dụng của dấu ngoặc kép được sử dụng trong câu văn sau :

***Còn người em, anh tự nói với bản thân mình: “Tôi không thể từ bỏ sự tin tưởng của những người xung quanh và của chính tôi”.***

Câu 4: Nếu một ngày em bị rơi vào tình huống mắc sai lầm, em sẽ chọn cách xử lý như thế nào? Vì sao?

Huong dna lam bai

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên: Tự sự

**Câu 2:** Hai anh em đã có cách xử lý khác nhau trước lỗi lầm của mình:

* Người anh: Không quên lỗi lầm của mình, anh đã tìm cách chạy trốn và luôn luôn cảm thấy nhục nhã.

- Người em: đã sửa lỗi lầm của mình và cố gắng trở thành người tốt

**Câu 3: C**ông dụng của dấu ngoặc kép được sử dụng trong câu trên là để đánh dấu phần dẫn lời trực tiếp của người em (ý nghĩ của người em)

**Câu 4:** Nếu một ngày em bị rơi vào tình huống mắc sai lầm, em sẽ chọn cách xử

lý : Dũng cảm đối diện với sai lầm của mình, nhận lỗi và cố gắng sửa chữa để trở thành người tốt.

Vì:

* Theo em chỉ có cách đó mỗi người mới có thể hạn chế sai lầm, sống lạc quan, bỏ đi mặc cảm tội lỗi,
* vươn lên làm việc tốt cho mình và mọi người;
* - điều đó sẽ giúp lấy lại lòng tin của mọi người với em.

**IV. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:**

- Học bài

- Hoàn thiện các bài tập

- Chuẩn bị nội dung buổi học sau:Luyện tập: Viết bài văn nhập vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích

**V. Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………